

Thoát Vòng Trại Lữ

Bát Quan Trai Giới



Trong hàng đệ tử Phật, có cả xuất gia lẫn tại gia. Đức Phật với lòng từ bi vô lượng, Ngài không bỏ sót một hạng nào. Ngài chẳng những quan tâm đến hàng xuất gia, Ngài cũng không quên độ cho hàng tại gia. Trong suốt 49 năm nói pháp, Ngài đã chỉ dạy đến 84.000 pháp môn tu, nhưng không ngoài ba môn chính là ‘Giới, Định, Huệ’ trong đó Giới đứng đầu, vì nhờ giới mới sanh định, nhờ định mới phát tuệ.

Giới có nhiều thứ: có thứ cao, thứ thấp, có thứ áp dụng cho hàng xuất gia, có thứ áp dụng cho hàng tại gia. Trong hàng xuất gia thì Sa di và Sa di ni chỉ giữ 10 giới, Tỳ Kheo giữ 250 giới, Tỳ kheo ni giữ 348 giới, và bên ni còn thêm một giới ở giữa Sa di ni và Tỳ kheo ni là Thức xoa ma na giới.

Về phía tại gia thì có tam quy, ngũ giới, bát quan trai giới, Bồ Tát giới. Trong phạm vi bài này, chúng tôi chỉ xin đề cập đến Bát quan trai giới.

Bát quan trai giới là một pháp tu hành của người tại gia áp dụng trong 1 ngày 1 đêm (24 giờ). Chữ Quan là cửa ngăn chặn 8 điều tội lỗi. Chữ Trai tiếng Phạn là Posadha tức là không ăn quá giờ Ngọ. Vậy ‘Bát quan trai giới’ là sự giữ gìn cho thân tâm được thanh tịnh trong 24 tiếng đồng hồ bằng cách ngăn chặn 8 điều tội lỗi sau đây:

1. Không được sát sanh.
2. Không được trộm cắp.
3. Không được dâm dục.
4. Không được nói dối.
5. Không được uống rượu.
6. Không được trang điểm, thoa dầu thơm, múa hát và xem múa hát.
7. Không được nằm giường cao đẹp tốt.
8. Không được ăn quá Ngọ.

Sau đây chúng tôi xin giải rõ các điều ngăn cấm nói trên:

1.- Giới không được sát sanh:

Điều răn cấm thứ nhất mà Phật khuyên chúng ta là không được giết hại sanh mạng từ loài người cho đến các loài vật. Sanh mạng có một giá trị quý báu, nhất là sanh mạng người. Giết hại sanh mạng kia để tô bồi sanh mạng này là một điều

ác, không hợp lẽ đạo.

Phật giáo cấm sát sanh bởi nhiều lý do:

a) *Tôn trọng sự công bằng:*

Chúng ta coi sinh mạng mình là quý, là một của báu tuyệt đối. Nếu ai mưu hại là mình chống trả triệt để để tự bảo vệ sinh mạng. Mình đã biết quý trọng thân mạng mình, tại sao lại muốn chà đạp sanh mạng người? Suy rộng ra, các loài vật cũng biết quý trọng mạng chúng. Như khi một con bò hay con heo sắp bị đập đầu, thọc huyết, ta thấy sự phản kháng mãnh liệt, sự đau thương cùng cực của chúng, bằng những tiếng kêu gào, những cái giẫy giụa để thoát chết. Theo lẽ công bình, điều ta không muốn ai làm cho ta, thì ta cũng đừng làm cho người khác hay loài khác (*Kỷ sở bất dục vật thi ư nhân*). Phật dạy: ‘Ai ai cũng sợ gươm đao, ai ai cũng sợ sự chết. Vậy nên lấy lòng mình suy lòng người, chớ giết, chớ bảo giết!’

b) *Tôn trọng Phật tánh bình đẳng:*

Chúng sanh mỗi loài tuy thân hình khác nhau, mà vẫn đồng một Phật tánh. Phật tánh đã bình đẳng thì không thể viện một lý do gì để nói rằng Phật tánh ở người có giá trị hơn ở vật, ở giai cấp này, màu da này có giá trị hơn giai cấp kia, màu da kia. Sát hại một sanh vật là sát hại Phật tánh.

c) *Nuôi dưỡng lòng từ bi:*

Lòng từ bi của đức Phật xem mọi loài như con, nên Ngài không đồng ý cho đệ tử Ngài sát hại sanh vật, bất cứ trong trường hợp nào. Bởi vì đem tâm giết hại sanh mạng là lòng độc ác đã cực thịnh, tâm từ bi bị bóp chết. Nhấn tâm vô cớ giết một con vật, tính bạo ác không kém giết một con người. Nhấn tâm làm cho kẻ khác hay vật khác phải giẫy giụa, rên siết, quằn quại trong máu đào, trong lệ nóng trước khi trút hơi thở cuối cùng, là tự giết lòng từ bi của mình, là bóp chết cái mầm thương yêu rất quý báu trong tâm hồn chúng ta. Như thế, khó mà tu hành để thành chánh quả được. Đức Khổng Tử có dạy: ‘Văn kỳ thanh, bất nhẫn kiến kỳ thực, kiến kỳ sanh bất nhẫn kiến kỳ tử.’ (*Nghe tiếng kêu la của con vật không nỡ ăn thịt nó. Thấy nó sống không đành thấy nó*

chết). Như vậy, người có tâm từ bi hay lòng nhân đều không nỡ sát hại người hay vật.

d) Tránh nhân quả báo ứng oán thù:

Khi ta giết một người hay một con vật thì sự oán hận của nó tràn trề khó dập tắt được. Họ vì cô thế, vì yếu sức nên bị ta giết hại. Trong khi ấy, họ ôm lòng căm hận. Chờ gặp dịp báo thù, hay con cái thân nhân họ sẽ báo thù lại. Cứ thế mỗi ngày ta đều gieo cảm hờn cho người và vật, tích lũy lâu ngày, khối oan gia ấy to hơn sức ta, chừng đó ta sẽ bị nó sát hại lại. Càng tạo nghiệp sát, càng lao mình vào vòng đau khổ. Phật dạy: ‘Người thường sanh tâm sát hại càng tăng trưởng nghiệp khổ, mãi xoay vần trong sanh tử, không có ngày ra khỏi.’ (Kinh Lăng Già)

Lợi ích của sự không giết hại:

Vì những lý do trên, đức Phật cấm Phật tử giết hại. Không giết hại sẽ có những điều lợi sau đây:

a) Về phương diện cá nhân: Một người không tàn nhẫn sát nhân, hại vật, không độc ác làm đổ máu, không lóc da, xẻ thịt, chặt đầu, thắt cổ thì trong lòng không bức rút, hối hận, thân tâm được nhẹ nhàng, thư thối, giấc ngủ được an lành, nét mặt được hiền hòa, trong sáng.

b) Về phương diện xã hội: Nếu tất cả nhân loại trên thế giới này đều giữ đúng giới thứ nhất của Phật dạy, thì chiến tranh sẽ không có, mà các nghiệp sanh tử luân hồi cũng được giải thoát. Cho nên Tổ xưa có dạy:

*‘Nhất thiết chúng sanh vô sát nghiệp
Thập phương hà xứ động đao binh.
Gia gia, hộ hộ đồng tu thiện,
Thiên hạ hà sầu bất thái bình.’*

Nghĩa là:

*‘Hết thảy chúng sanh không nghiệp sát,
Mười phương nào có nổi đao binh.
Mỗi nhà mỗi chốn đều tu thiện,
Lo gì thiên hạ chẳng thái bình.’*

Vẫn biết giết hại là tạo nhân khổ, nhưng người tại gia còn ăn mặn, còn làm công kia việc nọ, thì khó tránh khỏi phạm giới sát. Ở đây không bắt buộc chúng ta phải giữ triệt để như thế, chỉ cần giữ phần quan trọng là không giết người và các con vật lớn như: trâu, bò, ngựa, chó, heo ... Còn những con vật nhỏ, nếu tránh được bao nhiêu thì quý bấy nhiêu. Chúng ta nên đi từ từ thì chắc chắn hơn. Nhất là không nên giết hại sinh vật một cách vô lý, giết để thỏa lòng thích giết.

Trong khi giữ giới sát, chúng ta nên đề phòng hai điều sau đây:

a) Không nên để cho ác ý sanh khởi: Giết một con vật lớn mà vì vô ý hay vì tự vệ, thì cái quả của nó còn nhẹ hơn là giết một con chuồn chuồn với cái ác ý muốn giết cho vui tay.

b) Nên tránh sự huân tập trong hoàn cảnh giết hại: Những đứa bé lên ba, lên năm ra sân gặp chuồn chuồn, bướm bướm chụp bắt rồi ngắt cánh, rút đầu, nếu cha mẹ thấy mà không la rầy, đến 12, 13 tuổi, chúng sấm nã, giăng thun bắn chim, đến 20, 25 tuổi, chúng đâm họng heo, giết chó, vẫn không bị ngăn cấm thì sau này, quen với tánh hung bạo, trong cơn giận dữ, chúng có thể giết người không gớm tay. Vậy không những chúng ta không nên để tự do cho con cái quen với sự giết hại sinh vật, mà cũng không nên cho chúng mục kích những cảnh chém giết ở các rạp chiếu bóng hay ở giữa đời.

2.- Giới không được trộm cướp:

Ai cũng biết trộm cướp là lấy những vật thuộc quyền sở hữu của người, mà không có sự ưng thuận, hay cưỡng ép người ta ưng thuận bằng vũ lực hay quyền hành. Những vật quý giá như nhà cửa, ruộng vườn, tiền bạc, ngọc ngà ... cho đến vật hèn mọn như lá trầu, trái ớt v.v.. người ta không cho mà mình cố lấy đều là trộm cướp.

Trộm cướp có nhiều hình thức: Ý mạnh bề đảng giật ngang của người là ăn cướp; cậy thế ý quyền làm tiền kẻ yếu là ăn cướp; bắt chẹt người ta trong lúc túng thiếu để cho vay nặng lãi, cầm bán với giá rẻ mạt là ăn cướp. Dùng mưu mẹo rình rập, lén lút lấy của người là ăn trộm; cân non, đóng thiếu, trốn xâu, lậu thuế là ăn trộm; được của người mà không tìm cách trả lại cũng là ăn trộm. Có thể nói tóm một câu là: bất cứ hình thức nào, do lòng gian tham lấy của người bất chánh đều là trộm cướp cả.

Nếu vì nghèo nàn túng thiếu, vợ ốm con đau, thiếu gạo thiếu thuốc, nên phải buộc lòng gian xảo, thì tội còn được châm chể; chứ đã giàu có, ăn sung mặc sướng, lên xe xuống ngựa mà còn lường gạt người lấy của, cướp công để sống một cách vương



giả trên mồ hôi nước mắt của kẻ nghèo đói, thì tội ác thật nặng nề.

Vì lý do gì Phật cấm trộm cướp? Phật cấm trộm cướp vì những lý do sau đây:

a) Tôn trọng sự công bằng: Chúng ta không muốn ai lấy của mình, tại sao mình lại chăm chăm muốn đoạt của người? Quyền sở hữu cá nhân của ta ta biết tôn trọng, thì tại sao ta lại chà đạp lên quyền sở hữu của người? Làm như thế là trái lẽ công bằng. Một xã hội mà thiếu công bằng thì không thể tồn tại lâu dài được.

b) Tôn trọng sự bình đẳng: Mỗi người đều có Phật tánh như nhau, tại sao ta lại muốn làm khổ người khác để ta được sung sướng? Tại sao ta lại muốn hưởng những đặc ân bất chính trong khi ta cũng chỉ là một con người như bao nhiêu con người khác?

c) Nuôi dưỡng lòng từ bi: Một khi vô ý đánh mất một vật gì hay một số tiền, ta đau đầu buồn khổ, ăn không ngon, ngủ không yên, tại sao ta lại nỡ tâm lấy của người để cho người phải khóc than, đau khổ vì ta? Người ta thường nói: *‘Tiền tài là huyết mạch’* hoặc *‘Đồng tiền liền nướm ruột’*. Như vậy, kẻ cướp đoạt của người tức là cướp đoạt xương máu người, sát hại sinh mạng người vậy. Chỉ những người không có lòng thương người, tàn tạn lương tâm mới làm những việc đen tối như vậy. Còn ta đã là Phật tử, đang cố gắng nuôi dưỡng lòng từ bi, ta không thể trộm cướp của ai được.

d) Tránh nghiệp báo oán thù: Trong xã hội có tổ chức, tôn trọng lẽ công bằng, thì tội trộm cướp bao giờ cũng bị trừng trị. Ăn trộm thì bị đưa ra tòa án tiểu hình, ăn cướp thì ra tòa án đại hình. Khi chưa bị bắt, kẻ trộm cắp phải tìm trăm phương ngàn kế để trốn tránh, sống chui rúc trong bóng tối. Khi bị bắt, người trộm cướp phải bị trói buộc, tra khảo, ngồi tù, nhốt khám. Phận mình đã đành cực thân khổ trí, lại làm cho gia đình mình, cha mẹ, vợ con cũng buồn rầu, xấu hổ và mất hết cả hy vọng ở tương lai.

Nhưng nếu luật pháp thế gian không trừng trị, thì người trộm cướp cũng không thoát khỏi luật nhân quả nghiệp báo. Trộm cướp của người thì sẽ bị người trộm cướp lại, gây bao thù oán đau khổ. Phật dạy: *‘Người tham luyến sắc tài không chịu rời bỏ, cũng như đứa bé luyến tiếc một chút mật dính trên lưỡi dao, thì lưỡi liếm, phải bị cái họa đứt lưỡi’* (*Kinh Tứ Thập Nhị Chương*). Chính thế, vì tham tiền của, lắm người đã tự gieo mình vào khám đường, vào địa ngục.

3.- Giới không được dâm dục:

Dâm dục là cái nghiệp nhơn sanh tử luân hồi, nên người xuất gia phải đoạn hẳn. Phật dạy rằng: *‘Người muốn đoạn trừ sanh tử, chúng quả Niết Bàn mà không trừ hẳn dâm dục thì không khác nào kẻ nấu cát sạn mà muốn cho thành cơm, dù ra công đem nấu, trải qua trăm ngàn kiếp cũng không thành cơm được’*.

Vậy những Phật tử xuất gia muốn thành Phật quả thì phải trừ

dâm dục. Còn những Phật tử tại gia, chưa có thể hoàn toàn đoạn trừ dâm dục được thì Phật tử cấm tà dâm, nghĩa là ngoài vợ chồng, không được lang chạ; và giữa vợ chồng, cũng cần phải giữ chánh lễ, biết tiết dục để cho thân tâm được trong sạch nhẹ nhàng.

Nhưng đây là nói về ngày thường của Phật tử tại gia. Chứ đến ngày thọ bát quan trai giới thì tuyệt đối phải giữ giới tịnh hạnh, không được hành động dâm dục đã đành, mà cũng không được nhớ nghĩ đến những điều dâm dục. Nếu triệt để giữ đúng giới này, thì dù chỉ trong 24 giờ đồng hồ, lợi ích cũng rộng lớn vô cùng, vì chúng ta đã có dịp để gieo nhơn tịnh hạnh là một nhơn rất quý báu trong sự tu hành diệt dục.

4.- Giới không được nói sai sự thật:

Nói sai sự thật có bốn cách: Nói dối, nói thêu dệt, nói lưỡi hai chiều, nói lời hung ác.

a) Nói dối hay nói láo là nói không thật, chuyện có nói không, chuyện không nói có; việc phải nói trái, việc trái nói phải; điều nghe nói không nghe, điều không nghe nói nghe; hoặc giả trước mặt khen ngợi, sau lưng chê mạt; hay là khi ưa thì dụ ngọt thom tho, khi ghét lại đắng cay chua chát. Tóm lại, ý nghĩ, lời nói, việc làm trước sau mâu thuẫn, trên dưới khác nhau, trong ngoài bất nhất, đều thuộc về nói dối cả.

b) Nói thêu dệt là việc ít xích ra to, làm cho người nghe nổi sân hận; là trau tría lời nói, chuốt ngọt giọng, hay lên hơi xuống giọng cho êm tai mát dạ để cám dỗ người nghe, làm cho người say mê đắm nhiễm; cũng có khi là nói biếm, nói châm chích làm cho người nghe phải khổ sở. Tóm lại, bao nhiêu lời nói không đúng nghĩa chân thật, thêm bớt, cho đến văn chương phù phiếm, bóng bẩy làm cho kẻ nghe phải loạn tâm, sanh phiền não, đều gọi là nói thêu dệt cả.

c) Nói lưỡi hai chiều hay *‘nói đồn xóc hai đầu’* hay *‘nói đâm bệ thọc thọc bị gạo’* nghĩa là đến chỗ này thì về hứa với bên này để nói xấu bên kia, đến bên kia thì về hứa với bên ấy để nói xấu bên này, làm cho bạn bè đang thân nhau trở lại chống nhau, kẻ ân người nghĩa chống đối, oán thù nhau.

d) Nói lời hung ác là nói những tiếng thô tục, cộc cằn chưởi rủa, làm cho người nghe phải đau khổ, buồn rầu, sợ hãi.

Vì sao Phật cấm nói sai sự thật? Phật cấm nói sai sự thật vì những lý do sau đây:

a) Tôn trọng sự thật: Đạo Phật là đạo như thật, người tu theo đạo Phật phải tôn trọng sự thật. Người quen với dối trá, không thiết tìm sự thật thì khó có thể chứng quả được. Chúng ta đang sống trong vọng tưởng, công việc chính của người tu hành là cố gắng phá tan vọng tưởng ấy để thấy được bản nguyên; nếu không làm được như thế mà trái lại còn chồng chất thêm cái vọng tưởng ấy với những sự dối trá lừa phỉnh nữa, thì thật là vô cùng trái đạo.

b) Nuôi dưỡng lòng từ bi: Cái động lực chính của sự đối trá là lòng ích kỷ, ác độc, mưu hại người để thỏa lòng dục vọng đen

tối của mình. Người bị lừa dối, phỉnh gạt phải đau khổ vì mình, có khi phải mắc thù vương oán, có khi phải tán gia bại sản. Người tu hành mà làm như thế thì đã tán tận lương tâm, đã bóp chết tình thương trong lòng họ rồi. Một khi lòng từ bi không còn nữa, nghĩa là cái động lực chính đã mất, thì sự tu hành chỉ còn là giả dối, lừa bịp người, và tất nhiên không bao giờ có kết quả tốt.

c) Bảo tồn sự trung tín trong xã hội: Trong một gia đình, một đoàn thể, một xã hội mà không ai tin ai, thì mọi công cuộc từ nhỏ đến lớn đều thất bại. Trong đạo Nho, một trong năm đức tính căn bản là lòng tin. ‘*Nhon vô tín bất lập*’, đó là lời dạy của Khổng Tử. Hạnh phúc gia đình và xã hội không thể có được trong sự dối trá, nghi ngờ, đổ kỵ.

d) Tránh nghiệp báo khổ đau: Lời nói tuy không phải là lưỡi kiếm, nhưng nó nguy hiểm hơn lưỡi kiếm, vì nó có hai mũi nhọn, một mũi đâm vào người khác và một mũi đâm vào chính người sử dụng nó. Ai ai chắc cũng chưa quên câu chuyện chàng bé chăn cừu muốn đánh lừa hàng xóm bằng cách la ‘lừa! lừa!’, nhưng nó chỉ phỉnh người được một lần; lần sau, nhà nó cháy thật, mặc dù nó kêu la thảm thiết cũng không ai thêm đến chữa lửa. Như vậy, người dối trá chỉ tổ gây họa cho mình mà thôi. Do đó, Phật dạy: ‘*Phù sĩ xử thế phủ tại khẩu trung, sở dĩ trầm thân do kỳ ác ngôn*’, nghĩa là: ‘*Phàm kẻ ở đời, lưỡi búa bén nằm sẵn trong miệng, sở dĩ chém mình là do lời nói ác*’. Đã đành nói ly gián, nói xuyên tạc là để hại người, nhưng khi đã làm hại người thì thế nào người cũng hại lại mình. ‘*Ác lai ác báo*’ là thế. Để tránh sự thù hằn, tránh nghiệp dữ, chúng ta không nên dối trá, điêu ngoa.

Lợi ích của sự không dối trá:

a) Về phương diện cá nhân: Được người trọng nể, tin cậy,



không ai oán hận thù hiềm, đi đâu cũng được người chung quanh dành cho một địa vị thân tín, niềm nở đón tiếp. Trong nghề nghiệp làm ăn, người chân thật được nhiều thân chủ, và được giao phó cho nhiều trọng trách quý báu.

b) Về phương diện đoàn thể: Gia đình và xã hội được đoàn kết trong sự tin cậy. Mọi công cuộc chung được xúc tiến có kết quả tốt. Đồng bào thương yêu, thông cảm nhau hơn.

Nói dối là một tai họa lớn lao cho mình và xã hội. Tuy nhiên cũng có vài trường hợp nên nói dối. Đó là khi nào vì lòng từ bi mà phải nói dối để cứu người hay vật. Nói dối phạm tội là trong trường hợp do lòng tham, sân làm động cơ thúc đẩy. Ngược lại, nếu do lòng từ bi thúc đẩy mà phải nói dối, thì không phạm tội.

Nói tóm lại, trong đời sống hằng ngày, chúng ta chưa có thể hoàn toàn giữ giới này được thì trong ngày thọ bát quan trai giới, chúng ta hãy triệt để thực hành giới cấm này. Chúng ta không nói sai, không nói thêu dệt, không nói hai chiều, không nói lời hung ác đã đành, chúng ta lại còn khuyên răn những người chung quanh giữ đúng giới không nói dối này. Nếu thực hành triệt để giới cấm này, thì dù chỉ trong một ngày đêm, chúng ta cũng đã gieo được một hạt nhân quý báu rất hiếm có trong đời này: đó là *lòng chân thật*.

5.- Giới không được uống rượu.

Tất cả các thứ có chất men làm say người, hay chất độc hại người đều không được uống. Chính mình không uống đã đành, mà cũng không được ép nài người khác uống. Ép nài, khuyến khích người khác uống, tội lại nặng hơn cả chính mình uống nữa. Lúc lâm bệnh nặng, uống các thứ thuốc không lành, lương y bảo phải dùng rượu hòa vào thuốc, thì tạm được dùng. Nhưng trước khi dùng phải bạch cho chúng Tăng biết. Khi hết bệnh, không được tiếp tục uống thuốc có hòa rượu ấy nữa.

Vì những lý do gì Phật cấm uống rượu?

Phật cấm uống rượu vì những lý do sau đây:

a) Bảo toàn hạt giống trí tuệ: Rượu còn nguy hiểm hơn thuốc độc. Một chén thuốc độc ta uống vào chết ngay, nhưng chỉ chết một thân hiện tại, chứ uống rượu vào, làm mất giống trí tuệ, phải chết đi sống lại vô số kiếp. Vì thế, để bảo toàn hạt giống trí tuệ quý báu, Phật cấm uống rượu.

b) Ngăn ngừa những nguyên nhân sanh ra tội lỗi: Rượu chính nó không phải là một tội lỗi như sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nhưng nó có thể làm nhân cho tội lỗi kia sanh ra. Khi đã uống rượu vào say sưa, thì tội nào cũng có thể phạm được. Dưới đây là một câu chuyện chứng minh điều đó: Một anh nông phu kia đang cày ruộng giữa đồng, bỗng thấy hiện ra sừng sững trước mặt mình một hung thần to lớn, kỳ dị, hăm giết anh. Anh kinh sợ, khóc lóc xin tha mạng. Vị hung thần bảo: ‘Nếu người làm một trong ba việc này thì ta tha chết cho: hoặc là giết cha người, hoặc là đánh mẹ người hay uống hết lít rượu để trên bàn nhà người’. Anh nông phu suy nghĩ một hồi trả lời: ‘Xin

Ngài cho con được uống lít rượu'. Ác thần nghe xong có vẻ hài lòng rồi biến mất. Trưa hôm ấy, anh nông phu về nhà, thấy lít rượu mà ông thân mua để đãi khách, vì nhà sắp có giỗ, anh ta vội vàng chụp lấy, nốc cạn một hơi. Cha anh thấy đứa con hỗn láo, nắm gậy xông lại đánh mắng con. Ma men đã thấm, anh ta không còn biết phải trái, giựt gậy của cha, đánh ông một cây chết tốt. Bà mẹ chạy đến ôm con la làng. Anh ta chưa hả cơn giận, đánh mẹ túi bụi. Làng xóm chạy lại bắt anh dẫn lên quan vì tội giết cha đánh mẹ. Tỉnh lại anh mới biết uống rượu là tội nặng nhất trong ba điều mà hung thần đã bắt anh làm.

Tóm lại, rượu gây ra rất nhiều tội lỗi. Sau đây là 10 tai hại của rượu mà trong kinh đã nói đến:

1. Cửa cải rơi mất
2. Tăng trưởng lòng giết hại
3. Trí tuệ kém dần
4. Sự nghiệp chẳng thành
5. Thân tâm nhiều khổ
6. Thân hay tật bệnh
7. Tâm sân hận bùng nổ, ưa cãi lẫy
8. Phước đức tiêu mòn
9. Tuổi thọ giảm bớt
10. Mạng chung đọa vào địa ngục

Lợi ích của sự cấm rượu:

a) Về phương diện cá nhân: Người không uống rượu thì tránh được mười điều hại vừa kể trên: Không mất tiền của, thân ít bệnh tật, không sinh lòng ác độc giết hại, bớt nóng giận, trí tuệ tăng trưởng, tuổi thọ càng cao v.v..

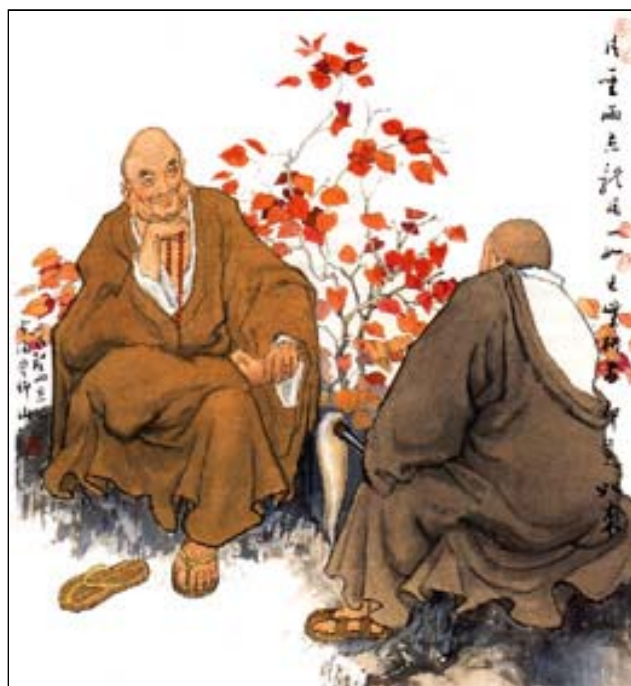
b) Về phương diện đoàn thể: Gia đình được yên vui, con cái ít bệnh tật, xã hội được hòa mục, nòi giống được hùng cường.

6.- Không được trang điểm, thoa đầu thơm, múa hát và đi xem múa hát.

Năm giác quan: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân là năm cửa ngõ có thể mở đường cho chúng ta đến cảnh giới Niết bàn hay vào địa ngục. Nếu chúng ta biết mở năm cánh cửa ấy về nẻo thanh tịnh, nghe những lời hay lẽ phải, thấy những điều thiện, điều lành, ngửi những mùi thơm tinh khiết, đạo vị, thì con đường đến Niết bàn giải thoát không xa. Trái lại, nếu chúng ta hướng những cánh cửa giác quan ấy vào cõi ô trọc, mở rộng chúng cho tội lỗi ulla vào, nào nghe tiếng du dương luyến ái của dục vọng, thấy cảnh trụy lạc, dâm ô, ngửi mùi vị say nồng, kích thích dục lạc, thì con đường địa ngục đã sẵn sàng mở rộng để đón chờ chúng ta.

Phật cấm Phật tử trang điểm, tô son trét phấn, xúc ướp đầu thơm, múa hát lả lơi, quyến rũ, hay cấm đi xem những cảnh múa hát ấy, là vì muốn cho chúng ta khỏi đọa vào địa ngục.

Trên đây là nói trong ngày thường, chứ ngày thọ Bát quan trai giới, chúng ta nhất định không được trang điểm, xúc ướp đầu thơm, múa hát hay đi xem múa hát. Hơn nữa, chúng ta phải cố



gắng diệt trừ những âm hưởng, bóng dáng của những thú nghệ thuật không lành mạnh trong đầu óc chúng ta. Được như thế, thì tuy thời gian chỉ ngắn ngủi có 24 giờ, ảnh hưởng tốt đẹp của nó vô cùng quý báu cho sự tu hành của chúng ta.

7.- Giới không được nằm ngồi giường cao đẹp rộng lớn.

Điều răn cấm này cũng như điều răn cấm thứ 6, có mục đích ngăn ngừa thân xác ta, không cho buông lung theo những cảm giác môn trớn khoái lạc của giường cao nệm tốt, chăn ấm, màn êm, vì những kích thích này có thể kích thích lòng ham muốn bất chính của xác thân, tạo điều kiện cho chúng ta gây tội lỗi, nên Phật chế ra giới cấm này. Xưa ngài Ngộ Đạt Quốc Sư là một bậc cao đức, được vua Ý Tông cúng cho ngài một bảo tọa bằng trầm hương rất quý báu. Từ khi được bảo tọa ấy, Ngộ Đạt quốc sư mong niệm danh lợi, thành ra thất đức, phải chịu nhiều tai vạ và khổ đau. Vì hiểu rõ cái tai hại của giường cao chiếu rộng, chăn ấm nệm êm, nên xưa ngài Hiếp Tôn giả từ khi xuất gia lưng không nằm chiếu, ngài Cao Phong Diệu Thiên sư lập nguyện: ba năm không nằm giường chõng. Đức Bổn sư Thích Ca, trong khi xuất gia tìm đạo, đã gọi cỏ nằm sương, từ năm này sang năm khác...

Noi gương người xưa, các vị xuất gia chỉ nằm trên một cái giường nhỏ hẹp, vừa ngủ, chứ không bao giờ dùng giường rộng nệm cao. Kể tại gia cũng nên tập dần đức tánh giản dị, đạm bạc ấy. Nếu chưa làm được trong ngày thường, thì ngày thọ giới Bát quan trai cũng phải triệt để thi hành giới thứ bảy này.

8.- Giới không được ăn quá giờ Ngọ.

Trong luật Phật dạy: 'Chư Thiên ăn sớm mai, Phật ăn giờ Ngọ, súc sanh ăn sau giờ Ngọ, ngạ quỷ ăn tối, chư Tăng Ni học theo Phật, phải ăn đúng giờ Ngọ.'

Ăn đúng giờ ngộ được bốn điều lợi sau đây:

- Ít móng tâm sai quấy
- Ít buồn ngủ
- Dễ được nhất tâm
- Thân tâm được an ổn và ít sanh bệnh.

Trừ một vài trường hợp như khi đau ốm, luật cũng châm chước cho được ăn cơm cháo sau giờ ngộ, nhưng khi ăn phải sanh lòng hổ thẹn.

Vì những lợi ích thiết thực nói trên, nên người xuất gia cần phải thực hành. Còn Phật tử tại gia, khi tu Bát quan trai giới cũng phải giữ đúng giới này.

Kết luận:

Bát quan trai giới là pháp tu vô cùng lợi ích cho Phật tử tại gia. Trong thời gian tu hành ấy, thân, khẩu, ý của người thọ giới được hoàn toàn thanh tịnh, tuy chỉ có 24 giờ đồng hồ, nhưng 24 giờ ấy còn quý báu hơn cả một đời của người không tu hành. Tuy lượng rất ít, mà phẩm lại nhiều vô cùng. Nó chỉ là một giọt nước, nhưng là một giọt nước trong sạch hoàn toàn, cho nên nó còn quý hơn cả một ao nước đục bùn nhơ, nó chỉ là một viên ngọc nhỏ xíu, nhưng đó là một viên ngọc ma ni, nên nó còn quý hơn trăm ngàn châu báu khác.

Trong 24 giờ thọ Bát quan trai giới, chúng ta được những lợi ích sau đây:

- Nhờ giới thứ nhất cấm sát sanh, tâm ta không có ác ý giết hại sanh vật, miệng ta không nhai nuốt những máu huyết tanh hôi, thân ta không nặng nề vì thịt cá. Đối với chung quanh, ta không làm cho người và súc vật đau khổ, mất thân mạng.
- Nhờ giới thứ hai, cấm trộm cắp, tâm ta không động, ý ta không tham lam, thân ta không mang nặng những vật phi nghĩa. Đối với người chung quanh, ta không làm họ đau khổ vì mất của cải mà họ đã nâng niu, quý trọng.
- Nhờ giới thứ ba, cấm dâm dục, tâm ta được thanh tịnh, thân ta khỏi ô uế. Đối với người bạn trăm năm cùng những người chung quanh, ta giữ đúng lễ, làm cho họ kính trọng.
- Nhờ giới thứ tư, cấm nói dối, tâm ta không tà vạy, lưỡi ta không dối trá điêu ngoa. Đối với người chung quanh, ta giữ được chữ tín, làm mọi người khỏi lo sợ, nghi ngờ vì ta.
- Nhờ giới thứ năm, cấm uống rượu, tâm ta được minh mẫn, miệng ta không nồng nặc hơi men, thân ta không loạn động. Đối với người chung quanh, ta không làm cho họ phải lo sợ, khổ sở vì con ma men hành hạ.
- Nhờ giới thứ sáu, tâm ta không buông lung theo dục lạc, giác quan ta không dung chứa những hình ảnh, mùi vị, âm thanh tà tạp, dâm ô... Đối với người chung quanh, ta không làm cho họ phải tập nhiễm những cảm giác không trong sạch, không thanh thoát.
- Nhờ giới thứ bảy, tâm ta không móng lên những niệm

danh lợi, xa hoa; thân ta không bị dục lạc lôi cuốn. Đối với người chung quanh, ta dễ gần gũi, thân cận, vì không bị cái cao sang, phù phiếm bên ngoài ngăn cách.

- Nhờ giới thứ tám, tâm ta được định tĩnh, sáng suốt; thân ta nhẹ nhàng, ít bệnh tật; đối với các loài chung quanh, như người nghèo đói, ngạ quỷ, súc sinh, ta không gây ra sự thêm khát, vì sự lục lạo ăn uống về đêm.

Bao nhiêu sự lợi ích cho mình và cho người mà chúng ta đã thu thập được trong khoảng 24 giờ đồng hồ, thử hỏi có một pháp tu hành của người tại gia nào quý báu hơn thế nữa?

Ngoài ra, lại còn thêm một lợi ích nữa, giả sử có Phật tử nào có chí hướng xuất gia, nên dự những buổi Bát quan trai giới để thực tập trước, nếu chúng ta thấy thích hợp với nếp sống thiền môn, chịu đựng nổi với sự thức khuya dậy sớm công phu tu tập, ăn chay ăn lạt, sinh hoạt đúng giờ giấc, giữ đúng kỷ cương giới luật thì chúng ta có thể mạnh dạn quyết định xuất gia, sau này sẽ không bị bờ ngỡ hoặc lui sụt.

Trên Phước Huệ Công Đức Tông Lâm, Hòa Thượng Pháp Chủ đã tiến thêm một bước nữa là tổ chức khóa tu ngắn hạn một tháng để các khóa sinh có dịp thực tập dài hơn. Nhờ vậy số người xin xuất gia càng ngày càng đông đảo. Kiểm điểm lại trong số những vị xuất gia trong những ngôi chùa Phước Huệ, Quang Minh, Hoa Nghiêm, Chùa Phước Huệ Wollongong đều xuất thân từ những khóa tu ngắn hạn tại Phước Huệ Công Đức Tông Lâm. Hy vọng rằng những buổi thọ Bát quan trai giới sẽ là bước đầu tiên để tiến tới sự ***'Thoát vòng tục lụy'*** đúng với ý nghĩa của bài viết hôm nay. ◎

Tài liệu tham khảo: Phật Học Phổ Thông Khóa I
Phước Thanh

